

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HSST
Ngày: 25/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm:

1. Ông **Giàng A Chu**.

2. Ông **Lường Văn Hưởng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông: Lò Văn S, sinh năm 1958 và con bà: Lò Thị S1, sinh năm 1962; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ngần Thị H, sinh năm 1999. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không. Năm 2014 bị TAND huyện Mường Ảng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, đã được xoán án tích. Đến ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xét xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đang trong thời gian chờ bản án có hiệu lực thi hành án thì bỏ trốn khỏi nơi giam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2019 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lò Thị S1; Sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

2. ông Lò Văn S; sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

3. Chị Lò Thị H1 (chồng là Anh Lò Văn P)

Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

4. Anh Lò Văn T; sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản C1, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi công tác: Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.(có mặt).

5. Anh Quàng Văn T1; sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Bản C2, xã Ả1, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi công tác: Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.(có mặt).

* **Người làm chứng:** Hoàng Đình Đ; sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 05/01/2019 Lò Văn N sinh năm 1996, trú tại: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng, theo Quyết định tạm giam số 01/2018/HSHS-QĐTG ngày 18/12/2018 của Hội đồng xét xử Tòa án huyện Mường Ảng, Điện Biên về tội Trộm cắp tài sản. Trong ca trực cán bộ quản giáo Lò Văn T và Chiến sỹ bảo vệ Quàng Văn T1 có cho Lò Văn N và Hoàng Đình Đ sinh năm 1976 là phạm nhân phục vụ tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng ra dọn xoong, bát ăn cơm của người bị tạm giữ, tạm giam trong nhà tạm giữ ra để rửa. Sau khi dọn xong N và Đ xin ở lại xem ti vi cùng cán bộ Lò Văn T và Quàng Văn T1 tại chòi uống nước khuôn viên nhà tạm giữ. Xem ti vi được khoảng 5 phút thì N có xin đi vệ sinh, N đã vào bếp ăn trong nhà tạm giữ mượn chiếc đèn pin đi vệ sinh. Khi đến khu vực cổng của nhà tạm giữ N thấy cửa trong ngoài các cánh cửa không khóa hay cài then, chỉ khép lại và không có quản giáo dẫn giải và canh gác. N đã mở các cánh cổng và chạy ra ngoài theo hướng bể nước của Công an huyện Mường Ảng nhảy qua tường bao sang bãi cà phê của nhà dân, rồi đi ra đường quốc lộ 279 đi theo hướng đèo Tăng Quái rẽ vào trung tâm hành chính huyện Mường Ảng đi vào bản Hón, xã Ả trên đường đi N bị ngã làm rơi chiếc đèn Pin. N tiếp tục đi theo suối đến mạch suối thuộc bản K, xã Ả phát hiện các cán bộ Công an huyện Mường Ảng, N đã chạy lên bãi cà phê gần đó trốn khoảng 01 giờ, sau đó N đi về nhà kho của anh trai là Lò Văn P; sinh năm 1981 trú tại bản K, xã Ả, huyện M để trốn. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/01/2019 N tiếp tục đi trốn trên đồi sau nhà bố mẹ đẻ ở Bản C, xã Ả, huyện M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N về nhà gặp bố mẹ đẻ, được mọi người trong gia đình khuyên bảo đến 21 giờ 00 phút ngày 06/01/2019 Lò Văn N đã ra đầu thú tại Công an huyện Mường Ảng.

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 06/01/2019 Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trường buồng phạm nhân Lò Văn N giam cùng Hoàng Đình Đ tường trong phòng, cửa sổ, cửa ra vào không có dấu hiệu bất thường tất cả đều nguyên vẹn. Khu vực xung quanh nhà tạm giữ, hệ thống tường bao, cửa ra vào của khu vực tạm giữ không phát hiện dấu hiệu bất thường, hệ thống cửa còn nguyên vẹn không bị cạy phá.

Ngày 14/01/2019 Công an huyện Mường Ảng ra Quyết định số: 02/QĐ Quyết định thực nghiệm điều tra tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng; Bản ảnh, sơ đồ hiện trường Lò Văn N thực hiện hành vi bỏ trốn khỏi nhà tạm giữ.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSMA ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về hành vi Trốn khỏi nơi giam, giữ. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Trốn khỏi nơi giam giữ và áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số: 01/2018/HSST ngày 18/12/2018. Buộc Lò Văn N phải chấp hành 22 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N khi bỏ trốn đã mượn chiếc đèn Pin của nhà tạm giữ, nhà tạm giữ không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên cần chấp nhận.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự cho bị cáo, bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N thừa nhận: Khoảng 21 giờ ngày 15/01/2019 lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý, canh gác của cán bộ, chiến sỹ nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, Lò Văn N đã có hành vi lén lút trốn khỏi nhà tạm giữ. Đến 21 giờ ngày 06/01/2019 Lò Văn N đã ra đầu thú tại Công an huyện Mường Ảng. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn N trong thời gian chờ bản án có hiệu lực thi hành án thì bỏ trốn khỏi nơi giam. Hành vi trên của Lò Văn N đã phạm tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", theo khoản 1 Điều 386 Bộ

luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác thi hành án, gây ảnh hưởng xấu tới tâm lý của các đối tượng đang bị tạm giam, tạm giữ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bỏ trốn là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 9/12 ở nhà lao động sản xuất. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2016 sống chung như vợ chồng với chị Ngân Thị H. trú tại bản Cói B, xã Mường Sỏi, huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La và bị cáo có 01 người con sinh năm 2017. Ngày 10/10/2018, bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày 18/12/2018 bị TAND huyện Mường Ảng xét xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đang trong quá trình chờ bản án có hiệu lực thì ngày 05/01/2019 thì bỏ trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng. ngày 06/01/2019 thì ra đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N đã ra đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

Đối với Lò Văn T, Quàng Văn T1 là cán bộ trực quản giáo và chiến sỹ bảo vệ nhà tạm giữ đã không thực hiện đúng nội quy do nhà tạm giữ đã để cho Lò Văn N bỏ trốn, đã thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn khỏi nơi giam giữ, vi phạm quy định về giam giữ. Khi phát hiện Lò Văn N trốn khỏi nơi giam giữ T và T1 đã báo cáo lãnh đạo nhà tạm giữ. Hành vi thiếu trách nhiệm của cán bộ quản giáo đã được cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng tác ra để xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của ngành Công an nên hội đồng xét xử không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với vợ chồng anh Lò Văn P, Lò Thị H1 là anh trai và chị dâu của N, không biết Lò Văn N trốn trong nhà kho của gia đình nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với bà Lò Thị S1 và ông Lò Văn S là bố mẹ đẻ của bị cáo N, khi biết N trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng về nhà thì ông bà đã vận động

đưa N đến Công an huyện để đầu thú. Do vậy bà S1, ông S không có vi phạm gì, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc đèn Pin mà bị cáo đã mượn ở nhà tạm giữ, khi bỏ trốn N đã làm mất cơ quan điều tra tìm như không thấy. Nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng đã có công văn ngày 11/01/2019 không yêu cầu cơ quan điều tra giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt là 15 tháng tù của bản án số: 01/2018/ HSST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng. Buộc bị cáo Lò Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 tháng tù. Thời hạn tù tính từ **ngày 06 tháng 01 năm 2019**, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, chấp hành án là 02 tháng 28 ngày (từ ngày 10/10/2018 đến ngày 05/01/2019) của bản án số: 01/2018/ HSST ngày 18/12/2018 .

2. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân